|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TuầnTừ ngày đến ngày | Ngày dạy | Buổi | Tiết | Lớp | Tiết PPCT |
| Tuần 1 (8/9/2025 – 13/9/2025 | Thứ 2 - 8/9/2025 | Sáng | 2 | 7B | 1 |
| Tuần 2 (15/9/2025 – 20/9/2025 | Thứ 2 - 15/9/2025 | Sáng | 2 | 7B | 2 |

 **BÀI 1: GIỚI THIỆU VỀ TRỒNG TRỌT**

**(2 tiết)**

**I. Mục tiêu**
**1. Kiến thức**

- Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt.

- Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam.

- Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến.

- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.

- Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề trong trồng trọt.

**2. Năng lực**

**2.1. Năng lực chung**

***- Năng lực tự chủ và tự học:*** tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về các vấn đề liên quan đến trồng trọt.

***- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*** thảo luận nhóm để tìm ra vai trò và triển vọng của trồng trọt.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Giải quyết được các tình huống đặt ra.

**2.2. Năng lực công nghệ**

*- Nhận thức công nghệ:* Nhận thức được vai trò và triển vọng của trồng trọt,kể tên các nhóm cây trồng phổ biến, nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến. Nhận thức được những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề trong trồng trọt.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, có ý thức tìm hiểu về trồng trọt nói chung và vai trò của trồng trọt trong đời sống.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, thảo luận về vai trò và triển vọng của trồng trọt.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:**

- Hình ảnh liên quan đến bài học.

- Phiếu học tập, Bảng rubric

**2. Học sinh:**

- Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh biết được vai trò của trồng trọt, các nhóm cây trồng phổ biến, phương thức trồng trọt, các ngành nghề liên quan đến trồng trọt.

**b) Nội dung:**

- Học sinh quan sát hình ảnh và nêu hiểu biết của bản thân về các vấn đề liên quan đến trồng trọt.

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh nêu được hiểu biết của bản thân về các vấn đề liên quan đến trồng trọt.

**d) Tổ chức thực hiện:** Sử dụng PP trực quan + kỹ thuật đặt câu hỏi.

***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV chiếu hình ảnh về vai trò của trồng trọt, các nhóm cây trồng phổ biến, các phương thức trồng trọt. Các ngành nghề liên quan đến trồng trọt.

Yêu cầu HS quan sát hình ảnh và cho biết:

- Theo em, trồng trọt có vai trò gì đối với đời sống con người và nền kinh tế?

- Hãy nêu những hiểu biết của em về trồng trọt?

***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập:*** HS quan sát hình ảnh và trả lời

***\*Báo cáo kết quả***

- GV gọi ngẫu nhiên một vài học sinh trả lời.

***\* Kết luận, nhận định***

- Giáo viên nhận xét tinh thần học tập của học sinh. Dẫn dắt vào bài mới. Bài 1: Giới thiệu về trồng trọt.

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**2.1 Hoạt động: Tìm hiểu về vai trò và triển vọng của trồng trọt:**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh nhận thức được vai trò, triển vọng của trồng trọt đối với các lĩnh vực khác nhau trong đời sống và nền kinh tế.

**b) Nội dung:**

- Học sinh quan sát hình ảnh 1.1 SKG kết hợp hình ảnh gv chuẩn bị, thảo luận nhóm để tìm hiểu về vai trò và triển vọng của trồng trọt ở nước ta.

**c)****Sản phẩm:**

|  |
| --- |
| **🖎*I. Vai trò, triển vọng của trồng trọt******1. Vai trò***- Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người.- Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi.- Cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp- Cung cấp nông sản cho xuất khẩu.***2. Triển vọng****-* Điều kiện khí hậu nhiệt đới, địa hình đa dạng thuận lợi cho sự phát triển nhiều loại cây trồng khác nhau.- Việt Nam có truyền thống nông nghiệp, nông dân cần cù, thông minh, có kinh nghiệm, nhà nước quan tâm phát triển nông nghiệp, áp dụng khoa học kĩ thuật trong sản xuất nông nghiệp.  |

**d)****Tổ chức thực hiện:** Sử dụng PP thảo luận nhóm + Kỹ thuật khăn trải bàn

***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- Chia lớp thành 4 nhóm. Yêu cầu học sinh quan sát hình 1.1 SGK cùng với những hiểu biết thực tế của mình, thảo luận nhóm theo kỹ thuật khăn trải bàn. Thời gian 5 phút.

Phiếu học tập số 1: Quan sát hình vẽ, nêu vai trò của trồng trọt tương ứng các ảnh trong hình?

Nhóm 1 tìm hiểu vào hình a.

Nhóm 2 tìm hiểu vào hình b.

Nhóm 3 tìm hiểu vào hình c.

Nhóm 4 tìm hiểu vào hình d.

- Phát PHT cho HS

***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS hoạt động nhóm theo yêu cầu của GV. Hoàn thành phiếu học tập.

GV hướng dẫn thành viên mỗi nhóm ngồi quanh 4 ô của chiếc khăn trải bàn. Viết vào ô mang số của bạn câu trả lời hoặc ý kiến của bạn về chủ đề được đưa ra trong thời gian 2 phút.

Sau đó nhóm hội ý và lựa chọn những ý tưởng hay nhất viết vào ô giữa của chiếc khăn trải bàn.

*- Giáo viên:* Theo dõi và hướng dẫn khi HS gặp khó khăn.

***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***

- Các nhóm trình bày kết quả của nhóm mình

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

***\* Kết luận, nhận định***

- GV phát phiếu rubiric số 1 và hướng dẫn các nhóm nhận xét, đánh giá theo các tiêu chí trong bảng rubric.

- GV thu phiếu đánh giá của học sinh.

- Giáo viên nhận xét, đánh giá sản phẩm sau hoạt động của các nhóm, nhận xét quá trình thảo luận của các nhóm, đồng thời, nhận xét chung và cụ thể một số phiếu đánh giá của học sinh.

H. Ngoài những vai trò trên, hãy kể thêm vai trò của trồng trọt mà em biết?

TL: Tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Tạo môi trường sống trong lành cho con người.

H. Việt Nam có những lợi thế nào về khí hậu, địa hình để phát triển trồng trọt?

TL: Việt Nam nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới, có các mùa rõ rệt trong năm. Phần lớn diện tích nước ta là đất trồng với địa hình đa dạng như đồng bằng, trung du, miền núi, cao nguyên, ven biển,… Việt Nam có truyền thống nông nghiệp. Nhà nước quan tâm và có nhiều chính sách hỗ trợ để phát triển trồng trọt, KHCN ngày càng phát triển.

- GV nhận xét và chốt nội dung vai trò và triển vọng của trồng trọt như mục sản phẩm.

**2.2. Hoạt động: Tìm hiểu về các nhóm cây trồng phổ biến**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh nhận biết được các nhóm cây trồng phổ biến và mục đích của con người khi gieo trồng chúng.

**b) Nội dung:**

- HS tham gia trò chơi chiếc nón kì diệu và hoàn thành bảng mẫu SGK trang 8.

**c)****Sản phẩm:**

|  |
| --- |
| **🖎II. Các nhóm cây trồng phổ biến:** Cây lương thực; Cây công nghiệp; Cây ăn quả; Cây rau; Cây thuốc; Cây gia vị; Cây hoa; Cây cảnh; Cây lấy gỗ;… |

**d)****Tổ chức thực hiện:** Phương pháp trò chơi, KTDH động não

***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV tổ chức cho hs chơi trò chơi chiếc nón kì diệu thông qua 4 câu hỏi (mỗi câu tương ứng với 4 điểm). Các nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời. Mỗi câu trả lời đúng được 10đ. Nếu trả lời sai, nhóm khác giành quyền trả lời. Nếu trả lời đúng được 10đ.

Câu 1: Các loại cây trồng lúa, ngô, khoai, sắn, thuộc nhóm cây trồng nào?

Câu 2: Năm 2020 Việt Nam xuất khẩu hạt điều đạt 2,9 tỉ USD (nguồn báo chính phủ). Cây hạt điều thuộc nhóm cây trồng nào?

Câu 3: Đây là loài hoa được dùng phổ biến trong dịp tết của khu vực miền bắc?

Câu 4: Đây là loại cây trồng thuộc họ hồ tiêu, vừa được dùng trong nấu ăn lại còn dùng làm thuốc, nhìn bên ngoài gần giống lá trầu không?

***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS nghe thông tin và trả lời 4 câu hỏi

***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***

GV gọi ngẫu nhiên một HS trình bày, các học sinh khác bổ sung (nếu có).

***\*Kết luận, nhận định***

- Học sinh nhận xét, tổng kết điểm các nhóm.

- Giáo viên nhận xét, đánh giá.

- GV nhận xét và chốt nội dung các nhóm cây trồng phổ biến như mục sản phẩm.

**Hoạt động 2.3: Một số phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh nhận biết được một số phương thức trồng trọt phổ biến gồm: trồng trọt ngoài tự nhiên, trồng trọt trong nhà có mái che và phương thức trồng trọt hỗn hợp.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc, nghiên cứu và quan sát hình ảnh 1.3; 1.4; 1.5 SGK kết hợp hình ảnh gv chuẩn bị thảo luận hoàn thành phiếu học tập số 3.

**c)****Sản phẩm:**

**🖎III. Một số phương thức trồng trọt phổ biển ở nước ta.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Trồng trọt ngoài tự nhiên | Trồng trọt trong nhà có mái che | Phương thức trồng trọt kết hợp |
| Khái niệm | Là phương thức trồng trọt phổ biến và được áp dụng cho hầu hết các loại cây trồng. | Là phương thức trồng trọt thường được tiến hành ở những nơi có điều kiện tự nhiên không thuận lợi hoặc những cây trồng khó sinh trưởng và phát triển trong điều kiện tự nhiên | Là phương thức kết hợp giữa phương thức trồng trọt ngoài tự nhiên với phương thức trồng trọt trong nhà có mái che. |
| Ưu điểm | Đơn giản, dễ thực hiện. Có thể tiến hành trên diện tích rộng | Cây trồng ít bị sâu, bệnh, có thể tạo năng suất cao. Chủ động chăm sóc, sản xuất rau quả trái vụ, an toàn. | Tốn ít công lao động, đơn giản, dễ làm. |
| Nhược điểm | Cây trồng dễ bị sâu, bệnh hại và các điều kiện bất lợi của thời tiết. | Đầu tư lớn và kĩ thuật cao hơn so với trồng trọt ngoài tự nhiên | Không đảm bảo được mật độ khoảng cách giữa các cây với nhau, độ nông sâu của cây so với mặt đất. |

**d)****Tổ chức thực hiện:** PP thảo luận nhóm, KTDH động não, trình bày 1 phút

***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV hướng dẫn hs đọc và nghiên cứu mục III trong SGK, kết hợp quan sát hình 1.3; 1.4; 1.5 yêu cầu hs thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập số 3 trong thời gian 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2



***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS nghe thông tin và trả lời

- Thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập.

- GV theo dõi, hướng dẫn HS khi gặp khó khăn cần hỗ trợ.

***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***

Các nhóm lên trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

***\*Kết luận, nhận định***

- Giáo viên phát bảng rubric số 2 cho từng nhóm, hướng dẫn các nhóm đánh giá theo bộ tiêu chí và ghi rõ số điểm đạt được cho mỗi nhóm.

- Giáo viên nhận xét, đánh giá sản phẩm sau hoạt động của các nhóm, nhận xét quá trình thảo luận của các nhóm, đồng thời, nhận xét chung và cụ thể một số phiếu đánh giá của các nhóm.

- Chốt kiến thức về một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam như mục sản phẩm.

**Hoạt động 2.4: Tìm hiểu về một số đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh nhận biết được các đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc, nghiên cứu mục IV, liên hệ thực tiễn và trả lời câu hỏi gợi ý liên quan đến đặc điểm của trồng trọt công nghệ cao.

**c) Sản phẩm:**

|  |
| --- |
| **🖎Một số đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.**- Sử dụng các giống cây trồng mới cho năng suất cao, chất lượng tốt và thời gian sinh trưởng ngắn- Đất trồng được thay thế bằng các loại giá thể hoặc dung dịch dinh dưỡng.- Ứng dụng thiết bị, công nghệ hiện đại - Người lao động có trình độ cao, quy trình sản xuất khép kín. |

**d) Tổ chức thực hiện:** Hoạt động cá nhân, kỹ thuật tia chớp

***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

Gv hướng dẫn cho HS đọc, nghiên cứu mục IV trong SGK đồng thời chia sẻ những hình ảnh có sử dụng công nghệ cao trong trồng trọt và đặt các câu hỏi gợi ý liên quan đến các đặc điểm của trồng trọt công nghệ cao.

Yêu cầu HS liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương nêu một số hoạt động trồng trọt có sử dụng công nghệ cao.

***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS nghe thông tin, quann sát, liên hệ thực tiễn và trả lời.

***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***

GV gọi ngẫu nhiên một HS trình bày, các học sinh khác bổ sung (nếu có).

***\* Kết luận, nhận định***

- Học sinh nhận xét, bổ sung.

- Giáo viên nhận xét, bổ sung kiến thức về trồng trọt công nghệ cao.

- GV nhận xét và chốt nội dung tìm hiểu về một số đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao như mục sản phẩm.

**Hoạt động 2.5: Tìm hiểu về một số ngành nghề trong trồng trọt**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh biết được các đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề trong trồng trọt từ đó nhận thức được sở thích và sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc, nghiên cứu mục V và trả lời câu hỏi gợi ý liên quan đến đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề trong trồng trọt.

**c) Sản phẩm:**

|  |
| --- |
| **🖎Một số ngành nghề trong trồng trọt****1. Kĩ sư trồng trọt**- Là những người làm nhiệm vụ giám sát và quản lí toàn bộ quá trình trồng trọt, nghiên cứu cải tiến và ứng dụng các tiến bộ kĩ thuật vào trồng trọt nhằm tang năng suất, chất lượng nông sản.- Phẩm chất: yêu thiên nhiên, yêu thích công việc chăm sóc cây trồng. **2. Kĩ sư bảo vệ thực vật**- Là những người làm nhiệm vụ nghiên cứu và phòng trừ các tác nhân gây hại để bảo vệ cây trồng nhằm giúp trồng trọt đạt hiệu quả cao.- Phẩm chất: yêu thiên nhiên, thích nghiên cứu khoa học, thích khám phá quy luật phát sinh, phát triển của côn trùng và các loại sâu, bệnh.**3. Kĩ sư chọn giống cây trồng**- Là những người làm nhiệm vụ bảo tồn và phát triển các giống cây trồng hiện có, nghiên cứu chọn tạo giống cây trồng mới phục vụ trong nước và xuất khẩu- Phẩm chất: yêu thích cây trồng, thích nghiên cứu khoa học, cẩn thận, kiên trì, tỉ mỉ. |

**d) Tổ chức thực hiện:** Sử dụng PP thảo luận nhóm + kỹ thuật động não

***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

Gv tổ chức cho hs quan sát hình 1.6 và hoàn thành nhiệm vụ trong mục khám phá.

Em nhận thấy bản thân phù hợp với ngành nghề nào trong trồng trọt? Vì sao?

***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- Các nhóm thảo luận.

- GV theo dõi, giúp đỡ học sinh.

***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***

GV gọi ngẫu nhiên một HS của một nhóm đại diện nhóm báo cáo, các nhóm khác bổ sung (nếu có).

***\* Kết luận, nhận định***

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.

- Giáo viên nhận xét, bổ sung kiến thức về trồng trọt công nghệ cao.

- GV nhận xét và chốt nội dung tìm hiểu về một số ngành nghề trong trồng trọt như mục sản phẩm.

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Hệ thống được một số kiến thức đã học.

**b) Nội dung:** Giáo viên phát phiếu học tập số 3 yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân hoàn thành phiếu học tập.

**c)****Sản phẩm:** Phiếu học tập số 3

**d)****Tổ chức thực hiện:**

***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- Giáo viên phát phiếu học tập số 3 yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân hoàn thành phiếu học tập trong 3 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3



***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***

HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. Học sinh hoàn thành phiếu học tập, sau đó trao đổi phiếu theo cặp.

***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***

- Giáo viên yêu cầu một vài học sinh trình bày kết quả thực hiện của mình trước lớp.

***\* Kết luận, nhận định***

- Giáo viên yêu cầu các học sinh khác tham gia nhận xét phần trình bày của từng bạn.

- Giáo viên nhận xét và kết luận.

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu cây trồng trong đời sống.

**b) Nội dung:**HS làm một bảng phân loại các giống cây trồng trong khuôn viên trường học.

**c)****Sản phẩm:** Bảng phân loại cây trồng theo mục đích sử dụng.

**d)****Tổ chức thực hiện:** Sử dụng phương pháp làm việc nhóm

\* Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu mỗi nhóm HS làm một bảng phân loại các giống cây trồng trong khuôn viên trường học.

*\** Thực hiện nhiệm vụ:

***-*** HS hoạt động nhóm thực hiện làm ra sản phẩm.

- GV hỗ trợ học sinh.

***-*** Học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp sản phẩm vào tiết sau.

\* Báo cáo, thảo luận:Các nhóm báo cáo, nhận xét, đánh giá sản phẩm.

\* Kết luận, nhận định: GV nhận xét, tuyên dương, có thể ghi điểm cộng cho các nhóm.

*\* Hướng dẫn về nhà:* Chuẩn bị bài 2. Làm đất trồng cây. Nghiên cứu phần I. Thành phần và vai trò của đất trồng và phần II. Làm đất và bón phân lót.

 PHỤ LỤC

*Bảng 1.* ***Bảng rubric*** *(Đánh giá quá trình thảo luận nhóm của học sinh và kết quả thảo luận của nhóm ở phiếu học tập số 1 )*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức 3** | **Mức 2** | **Mức 1** | **Điểm nhóm 1** | **Điểm nhóm 2** | **Điểm nhóm 3** | **Điểm nhóm 4** |
| Tiêu chí 1: Nêu đúng vai trò của trồng trọt tương ứng với từng hình. | Trả lời đúng hoàn toàn | Trả lời đúng 2-3 ý | Trả lời đúng 0-1 ý |  |  |  |  |
| Điểm  | 4 điểm  | 2-3 điểm  | 1-2 điểm  |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2: Lấy được ví dụ minh hoạ cho từng vai trò. | Đưa ra được 4 ví dụ đúng | Đưa ra được 2-3 ví dụ đúng | Đưa ra được 0-1 ví dụ đúng |  |  |  |  |
| Điểm  | 4 điểm  | 2-3 điểm  | 0-1 điểm  |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3: Cách trình bày | Trình bày tự tin, bài báo cáo sạch sẽ | Trình bày tự tin, bài báo cáo tẩy xoá nhiều | Trình bày thiếu tự tin, bài báo cáo tẩy xóa nhiều |  |  |  |  |
| Điểm | +1 điểm | 0,5 điểm |  0 điểm |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4: Mức độ tham gia của các thành viên.  |  Đủ các thành viên điều đưa ra ý kiến.  | Không đủ các thành viên đưa ra ý kiến.  |   |  |  |  |  |
| Điểm | +1 điểm | 0 điểm |   |  |  |  |  |
| Tổng |  |  |  |  |  |  |  |

*Bảng 2. Rubric đánh giá sản phẩm của nhóm ở phiếu học tập số 2*

Nhóm ……………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| T T | Tiêu chí đánh giá | Mô tả mức chất lượng | Điểm chấm theo nhóm |
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| 1 | Hình thức báo cáo | Đẹp, rõ, không lỗi chính tả | Rõ, còn lỗi chính tả | Rõ, còn lỗi chính tả | Đơn điệu, chữ nhỏ, còn lỗi chính tả |  |  |  |  |
|  |  | 2 | 1,5 | 1 | 0,5 |  |  |  |  |
| 2 | Nội dung báo cáo | Nêu đúng nội dung báo cáo về khái niệm, ưu, nhược điểm của các phương thức TT. | Nêu đúng khái niệm, xác định đúng ưu điểm nhưng chưa nêu rõ nhược điểm. | Nêu đúng khái niệm, xác định chưa đúng ưu, nhược điểm. | Không có nội dung hoặc nêu chưa đúng nội dung. |  |  |  |  |
|  |  | 6 | 4 | 3 | 0 |  |  |  |  |
| 3 | Kỹ năng trình bày | Nói to rõ, tự tin, thuyết phục, có giao lưu người nghe | Nói to rõ, có giao lưu người nghe | Nói không rõ, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe | Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe |  |  |  |  |
|  |  | 2 | 1,5 | 0,5 | 0 |  |  |  |  |
| Điểm tổng |  |  |  |  |
| Xếp loại |  |  |  |  |